

Bản án số: 52/2018/HS-PT

Ngày: 10 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Xuân- Thẩm phán Cao cấp; Bà Từ Thị Hải Dương - Thẩm phán Trung cấp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HS-PT ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 17 - 4 - 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu L, tên gọi khác: D; sinh ngày 01 tháng 4 năm 1996 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Trương Văn B; tên gọi khác O, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1995 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn T và bà Mai Thị D (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại có kháng cáo: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1998, cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T: Luật sư Hồ Lý Hải - Văn phòng Luật sư Hồ Lý Hải, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, Mai Văn H đều trú tại thôn C, xã H và một số người khác tổ chức ăn nhậu tại nhà L. Trong lúc ăn nhậu, B và L hỏi H “khi ở nhà, mi bị ai đập à?”. H kể lại sự việc trước đó bị nhóm H gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Giang T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Lê Văn Ba L đều ở thôn C, xã H, huyện Q đánh. H nói “Bây gặp lại có đập lại không?”. B và L trả lời: “khi mô gặp thì tính”. Sau khi ăn nhậu xong, B, L, H rủ nhau đi uống cà phê. Trên đường đi có ghé vào quán Liên Minh ở thôn C, xã H để chơi game thì gặp Nguyễn Văn S và Nguyễn Giang T (nhóm H) đang chơi game tại quán. L gặp S và nói: “bọn bây nhỏ mà đánh bạn tau à?”. S trả lời “mọi hôm đánh bạn anh không có em”. L dùng tay tát vào mặt S một cái và nói: “bọn bây mà đụng vào bạn tau thì coi chừng tau” sau đó bỏ đi ra ngoài. T cũng đi ra ngoài và nói: “Bọn bây ngon thì đứng đó chờ tau”. B và L đuổi theo T để đánh thì T bỏ chạy về nhà trốn. B, L, H ra lấy xe đi lên quán cà phê Sao Mai ở thôn C, xã H ngồi uống nước. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì L về nhà, B và H về nhà H ngủ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L đang ngồi ăn trứng vịt lộn tại quán chị Lương ở thôn C, xã H thì nhìn thấy 06 (sáu) người của nhóm H đi trên 03 (ba) xe mô tô, người ngồi sau cầm gậy, ống tuýp sắt chạy ngang qua. L lấy máy điện thoại gọi cho B và nói: “bọn H cầm gậy, ống tuýp đi tìm bọn mình, bạn qua đây với mình để đi đánh bọn H không?”. B đồng ý và hỏi: “Bạn ở đâu?”, L nói đang ngồi ở quán trứng vịt lộn của chị Lương và hẹn gặp B ở quán. B chạy xe về nhà lấy 01 (một) con dao giấu trong người chạy xe máy sang quán của chị Lương gặp L và gửi xe máy của B tại quán. L lấy xe mô tô BKS 73G1 – 151.28 chở B về nhà L, vào nhà lấy 01 (một) con dao và điều khiển

xe mô tô chở B đi tìm nhóm H. Khi đi ngang qua quán Liên Minh, B và L nhìn thấy có khoảng 04 người đứng trước quán và có 04 người của nhóm H đi trên 02 xe mô tô chạy ngược chiều và ghé vào quán Liên Minh. L vòng xe quay lại quán Liên Minh, dừng xe giữa đường trước quán. L xuống xe và nói: “Bọn bây nhỏ cầm hàng đi kiếm ai đó ?” và lao vào đâm vào Mai Văn T (nhóm H) nhưng không trúng. Thấy T bị đánh, Nguyễn Văn T (nhóm H) lấy một cây gậy thủ sẵn từ trước đánh vào vai L một cái, L quay lại dùng dao chém vào phần ngực và phần cổ T. B xông vào dùng dao đâm một nhát vào sườn trái T một cái. Thấy T bị chém, số thanh niên trong nhóm của T dùng gậy, ống tuýp thủ sẵn từ trước và nhỏ gậy gỗ từ hàng rào của quán Liên Minh đuổi đánh B và L nên B và L bỏ chạy. T được người nhà đưa vào Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh cấp cứu sau đó chuyển về Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới điều trị đến ngày 11 tháng 7 năm 2017 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 51/TgT ngày 30/8/2017 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Bình Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T do Nguyễn Hữu L, Trương Văn B gây ra là 74% (bảy mươi bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chi phí cho việc cứu chữa: 132.653.000đ; mất thu nhập: 145.500.000đ; tổn thất tinh thần: 40.500.000đ. Tổng cộng: 318.653.000đ. Gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường 300.000.000đ, đã bồi thường 80.000.000đ.

Đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Giang T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Lê Văn Ba L, Công an huyện Quảng Ninh đã có Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Cáo trạng số 03/THQCT-KSĐT-KT, ngày 29 tháng 12 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 05/2018/HS-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam 03 tháng 26 ngày (22/8/2017 đến 18/12/2017).

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam 03 tháng 26 ngày tạm giữ, tạm giam (22/8/2017 đến 18/12/2017).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án là 01 con dao được các bị cáo dùng gây án; áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, khoản 1 Điều 586, các Điều 587, 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo với bị hại, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T theo phần mỗi bị cáo 110.000.000 đồng; áp dụng các quy định về án phí, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; tuyên buộc các bị cáo phải chịu lãi suất khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự nhưng các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 27 tháng 4 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B cho rằng mức án mà Toà án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo là quá nặng, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, nhận đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ thương tích đã gây ra cho bị hại; mức án quá nhẹ. Đề nghị cấp phúc thẩm chuyển tội danh “Giết người” đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận đơn trình bày của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B kèm theo giấy viết đề ngày 22 tháng 6 năm 2018 với nội dung bà Mai Thị V, mẹ của Nguyễn Văn T có nhận của Nguyễn Hữu L, Trương Văn B 10.000.000 đồng tiền bồi thường cho Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B theo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L,

Trương Văn B; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về tội danh và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B; giữ y Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B dùng dao chém Nguyễn Văn T bắt nguồn từ việc sau khi nghe bạn mình là Mai Văn H kể lại sự việc trước đó bị nhóm “H” gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Giang T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Nguyễn Văn H, Mai Văn T, Lê Văn Ba L đánh. Trong khi B, L, H rủ nhau đi uống cà phê thì thấy Nguyễn Văn S và Nguyễn Giang T nhóm “H” đang chơi game, L hỏi S và răn đe việc trước đó nhóm “H” đánh H và dùng tay tát vào mặt S một cái. Thấy L tát S, T nói “Bọn bây ngon thì đứng đó chờ tau”, B và L đuổi theo thì T bỏ chạy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ngồi ăn trứng vịt lộn tại quán chị Lương ở thôn C, xã H thì nhìn thấy 06 (sáu) người của nhóm “H” đi trên 03 (ba) xe mô tô, người ngồi sau cầm gậy, ống tuýp sắt chạy ngang qua. L lấy máy điện thoại gọi cho B và nói: “bạn H cầm gậy, ống tuýp đi tìm bọn mình, bạn qua đây với mình để đi đánh bọn H không?”. B đồng ý và chạy xe máy về nhà lấy 01 (một) con dao giấu trong người đến gặp L, sau đó cùng L về nhà L để L lấy 01 (một) con dao chạy xe máy chở B đi tìm nhóm “H”. Khi gặp nhóm “H”, L nói: “Bọn bây nhỏ cầm hàng đi kiếm ai đó?” và lao vào đám Mai Văn T nhưng không trúng thì bị Nguyễn Văn T dùng cây gậy thủ sẵn từ trước đánh vào vai L một cái, L quay lại dùng dao chém vào phần ngực và phần cổ T. B xông vào dùng dao đâm một nhát vào sườn trái T một cái. Thấy T bị chém, số thanh niên trong nhóm của T dùng gậy, ống tuýp thủ sẵn từ trước và nhổ gậy gỗ từ hàng rào của quán Liên Minh đuổi đánh B và L, B và L bỏ chạy. Qua diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B cho thấy khi gặp nhóm “H”, L, B không dùng dao chém ngay một ai đó trong nhóm “H”, mà hành vi L dùng dao chém Nguyễn Văn T, B dùng dao đâm Nguyễn Văn T xảy ra sau khi L nhảy vào đám Mai Văn T nhưng không trúng và L bị Nguyễn Văn T dùng cây gậy thủ sẵn từ trước đánh trúng vào vai.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Công văn số 137/GDPY ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Bình thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn T do các thương tích gây nên là 74%, bao gồm: Tổn thương do vết thương cổ phải gây nên: 08%; tổn thương do vết thương hạ đòn phải gây nên: 01%; tổn thương do vết thương nếp lằn mông phải gây nên: 08%; tổn thương cơ thể do vết thương ở khoảng gian sườn 10-11 trên đường nách sau bên trái làm mẻ bờ xương sườn 10 trái, tràn khí, tràn máu màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng đại tràng gốc lách... gây nên là 69%.

Theo hành vi Nguyễn Hữu L dùng dao chém, Trương Văn B nhảy vào dùng dao đâm thì trong tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 74% của bị hại Nguyễn Văn T được xác định có tỷ lệ tổn thương cơ thể 16% do Nguyễn Hữu L dùng dao chém gây ra; có tỷ lệ tổn thương cơ thể 69% do Trương Văn B dùng dao đâm gây ra.

Theo diễn biến vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cùng với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì không có căn cứ chứng minh được ý thức chủ quan của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B khi phạm tội là phải giết chết một ai đó trong nhóm “H” mà chỉ có căn cứ chứng minh ý thức chủ quan của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B khi phạm tội là đánh để cảnh cáo, răn đe nhóm “H” vì trước đó nhóm thanh niên này đã đánh bạn của các bị cáo.

Theo lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo về diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn T và lời khai của các người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận giám định pháp y thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 74% do cả hai bị cáo gây ra đối với bị hại Nguyễn Văn T của cơ quan chuyên môn; phù hợp với tang vật vụ án được các bị cáo dùng gây án theo lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B; kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T đề nghị cấp phúc thẩm chuyển tội danh “Giết người” đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị xét xử theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm; khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 7 năm đến 14 năm, trong vụ án này các bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để chém, đâm bị hại Nguyễn Văn T gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đến 74%, trong đó hành vi bị cáo Trương Văn B dùng dao đâm bị hại gây thương tích được xác định 69%, theo tính chất, mức độ vụ án, tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho bị hại, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo, mức án 6 năm tù đối với bị cáo Trương Văn B là đã xử phạt nhẹ đối với bị cáo này. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B có nộp thêm tiền bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng nhưng theo tính chất vụ án, tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy không thể chấp kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B để sửa Bản án sơ thẩm, giảm án cho các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T đề nghị cấp phúc thẩm chuyển tội danh “Giết người” đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, theo nội dung vụ án cho thấy ý thức chủ quan của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B khi phạm tội là đánh để cảnh cáo, răn đe nhóm “H” vì trước đó nhóm thanh niên này đã đánh bạn của các bị cáo. Theo ý thức chủ quan của các bị cáo khi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu L Trương Văn B đã gây ra đối với bị hại Nguyễn Văn T, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Bản án sơ thẩm xử quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ nên không thể chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại yêu cầu phải xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B tội “Giết người”.

Đối với nội dung kháng cáo của bị hại yêu cầu xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B trong khi ăn nhậu đều đồng ý nếu gặp lại nhóm “H” thì “tùy theo đó để tính” và sau khi được Nguyễn Hữu L điện thoại cho B biết vừa thấy nhóm “H” thì Trương Văn B đã mang theo dao nhọn đến cùng L chạy xe máy đi tìm nhóm “H” để đánh. Trong tổng thương tích 74% do các bị cáo L, B gây ra đối với bị hại Nguyễn Văn T thì thương tích do hành vi bị cáo Trương Văn B dùng dao đâm gây ra đối với bị hại Nguyễn Văn T được xác định là 69%, mức độ nguy hiểm cao hơn đối với hành vi dùng dao chém của Nguyễn Hữu L. Án sơ thẩm xét xử cho rằng bị cáo Nguyễn Hữu L là người chủ mưu khởi xướng để xử phạt Nguyễn Hữu L mức án cao hơn mức án đối với Trương Văn B là không tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo Trương Văn B. Theo đó để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T, sửa Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Văn B, xử phạt bị cáo Trương Văn B mức án ngang bằng mức án 6 năm 6 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Nguyễn Hữu L.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; về công nhận sự thỏa thuận các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B liên đới bồi thường cho thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T; về buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm, về chịu lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị phúc thẩm.

Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B thực hiện trước ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng do mức hình phạt tối đa của khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn (có lợi) so với mức hình phạt tối đa của khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên được Án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14 là áp dụng đúng quy định của pháp luật để quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B.

Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B về tội “Giết người”; không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu L và giữ y Bản án sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”; giữ y Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T để sửa Bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn B.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 06 năm 06 tháng tù (sáu năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 06 năm 6 tháng tù (sáu năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Số tiền 10.000.000 đồng các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B nộp bồi thường theo giấy viết đề ngày 22 tháng 6 năm 2018 được khấu trừ vào số tiền các bị cáo thoả thuận còn phải bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm ở giai đoạn thi hành án dân sự.

2. Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự phúc thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ 01 con dao được bị cáo Nguyễn Hữu L dùng gây án; về công nhận sự thoả thuận các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T theo phần mỗi bị cáo 110.000.000 đồng; về buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Trương Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ Nhà nước, về buộc chịu lãi suất khi các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 8 năm 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt